TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2020/DS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong

Bà Đỗ Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Bảo

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Phan Quốc Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 16/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị D**
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thúy H** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông **Hà Mạnh T** – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Lầu Ngọc N**
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Bà **Nguyễn Thị Kim H**
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Phan Thị D và bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo bản án sơ thẩm:***

- Nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày:

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, bà Đ có viết giấy nhận nợ với nội dung bà Đ nợ bà số tiền 720.000.000 đồng và cam kết sẽ hoàn trả đủ số tiền gốc cho bà. Đây là số tiền bà cho bà Đ vay từ năm 2017 đến thời điểm tháng 7 năm 2018 làm 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 01 số tiền 370.000.000 đồng vào năm 2017;

+ Đợt 02 số tiền 350.000.000 đồng vào năm 2018. Thời điểm cuối cùng hai bên giao dịch với nhau là ngày 16 tháng 7 năm 2018.

Do bà Đ chưa thanh toán nợ cho bà, nên bà khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền nợ gốc 720.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà thừa nhận có việc bà Nữ và bà Hồng cấn trừ nợ từ hai bà nợ bà Đ với tổng số tiền 122.000.000 đồng cấn chuyển sang nợ bà. Sau khi cấn trừ nợ này, bà Nữ và bà Hồng có viết giấy vay tiền với bà. Tuy nhiên, việc cấn trừ nợ này là cấn trừ nợ của khoản nợ 190.000.000 đồng khác mà bà Đ nợ bà, không nằm trong khoản nợ 720.000.000 đồng mà bà đang khởi kiện. Do vậy bà vẫn yêu cầu bà Đ thanh toán một lần cho bà số tiền nợ gốc 720.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Đ có đề nghị bà chia sẻ số tiền 250.000.000 đồng thì bà không đồng ý.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của bà D về khoản nợ 720.000.000 đồng, cụ thể:

Đây là số tiền bà D cho bà vay từ năm 2017 đến thời điểm tháng 7 năm 2018 làm 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 01 số tiền 370.000.000 đồng vào năm 2017;

+ Đợt 02 số tiền 350.000.000 đồng vào năm 2018;

Khi vay thì hai bên không có viết giấy tờ gì, chỉ đến ngày 03 tháng 8 năm 2018, bà và bà D có viết giấy nhận nợ với nội dung bà thừa nhận nợ bà D số tiền nợ gốc 720.000.000 đồng, trong đó đã ghi rõ lý do nợ, sự việc bà bị cướp giật tiền và cam kết hoàn trả nợ gốc cho bà D.

Bà Lầu Ngọc N có nợ bà số tiền 70.000.000 đồng. Vào tháng 12 năm 2018, bà và bà N, bà D có thỏa thuận chuyển số nợ bà N nợ bà sang khoản nợ bà nợ bà D. Bà Nguyễn Thị Kim Hg có nợ bà số tiền 52.000.000 đồng. Vào tháng 3 năm 2019, bà và bà H, bà D có thỏa thuận chuyển số nợ bà Hồng nợ bà sang khoản nợ bà H nợ bà D. Như vậy, bà đã chuyển giao nghĩa vụ, cấn trừ được số tiền nợ 122.000.000 đồng trên. Do đó, bà xác định bà chỉ còn nợ bà D số tiền nợ 598.000.000 đồng.

Do bà bị cướp giật tiền nên mất khả năng thanh toán nợ, do vậy bà đề nghị bà D cho bà trả dần số tiền nợ, bà không xác định được thời gian trả nợ cụ thể.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lầu Ngọc N trình bày*:

Bà có nợ bà Đ số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng. Vào tháng 12 năm 2018, giữa bà với bà Đ, bà D có thỏa thuận là chuyển số nợ này của bà nợ bà Đ sang bà nợ bà D. Sau đó, bà có viết giấy mượn tiền ngày 10 tháng 12 năm 2018 với bà D có nội dung bà vay bà D số tiền 83.000.000 đồng; Giấy mượn tiền ngày 10 tháng 12 năm 2018 ghi 83.000.000 đồng trong đó có 70.000.000 đồng là cấn nợ, 13.000.000 đồng là khoản tiền bà nợ riêng bà D không phải là cấn nợ.

Việc bà cấn trừ nợ qua bà D thì bà không biết là cấn nợ của khoản nào, không biết của khoản bà Đ nợ bà D 720.000.000 đồng hay là khoản 190.000.000 đồng vì đây là chuyện riêng của hai bà, bà chỉ biết bà nợ bà Đ chuyển sang nợ bà D. Bà xác định đây là khoản nợ của riêng cá nhân bà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Bà có nợ bà Đ số tiền 50.000.000 đồng. Vào tháng 3 năm 2019, giữa bà với bà Đ và bà D có thỏa thuận là cấn trừ chuyển số nợ này từ bà nợ bà Đ sang nợ bà D. Sau đó, bà có viết giấy mượn tiền ngày 02 tháng 3 năm 2019 với bà D có nội dung bà mượn bà D số tiền 50.000.000 đồng, nhưng thực tế là cấn trừ 52.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng gốc, 2.000.000 đồng lãi).

Việc bà cấn trừ nợ qua bà D thì bà không biết là cấn nợ của khoản nào, không biết của khoản bà Đ nợ bà D 720.000.000 đồng hay là khoản 190.000.000 đồng vì đây là chuyện riêng của hai bà, bà chỉ biết bà nợ bà Đ chuyển sang nợ bà D. Bà xác định đây là khoản nợ của riêng cá nhân bà.

Tại Bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Định Quán đã tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà Phan Thị D số tiền 598.000.000đ (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 10 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn bà Phan Thị D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 14 tháng 10 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc cho bị đơn trả dần số tiền 598.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Phát biểu tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Các lời khai trình bày của bị đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm đã thừa nhận nghĩa vụ thanh toán số nợ 720.000.000 đồng. Việc bà D cấn trừ số tiền nợ 122.000.000 đồng của bà Đ sang bà N, bà Hg là có thật nhưng đối với khoản nợ khác, các giấy nhận nợ của bà N, bà H không thể hiện cấn trừ vào khoản nợ nào. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xác định đã thanh toán 122.000.000 đồng cho khoản vay 720.000.000 đồng. Trước khi khởi kiện, bà D đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Đ không thanh toán, khoản vay được xác lập từ ngày 03 tháng 8 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019 bà D mới nộp đơn tại Tòa án là đã báo trước cho bà Đ một khoảng thời gian hợp lý.

Từ các lập luận trên, vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng các của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đ phải thanh toán cho bà D số tiền 720.000.000 đồng.

- Phát biểu tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Bị đơn bà Đ thừa nhận có nợ bà D số tiền 720.000.000 đồng nhưng đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ 122.000.000 đồng cho bà N, bà H nên xác nhận có nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền 598.000.000 đồng còn lại. Nguyên đơn cho rằng số tiền trên là thanh toán cho khoản vay khác nhưng không có chứng cứ chứng minh nên trình bày này không có căn cứ. Đồng thời tại thời điểm ngày 03 tháng 8 năm 2018, hai bên làm giấy xác nhận số nợ tại Cơ quan Công an, tại văn bản trên không nêu thời điểm thanh toán, như vậy thuộc trường hợp hợp đồng vay không thời hạn. Đồng thời các bên cũng có thỏa thuận miệng thời điểm trả nợ là khi xác định được đối tượng lấy cắp tiền, do đó việc bà D khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản vay trên là chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Từ các lập luận trên, vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện khởi kiện của vụ án cũng như phương thức thanh toán của bị đơn.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về đường lối giải quyết:

Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác trong hồ sơ đủ căn cứ xác định việc bà Nguyễn Thị Đ có vay số tiền 720.000.000 đồng của bà Phan Thị D. Bà Đ đã thanh toán 1 phần khoản nợ trên bằng cách chuyển nghĩa vụ trả 122.000.000 đồng sang bà Lầu Ngọc N, bà Nguyễn Thị Kim H. Bản án sơ thẩm buộc bà Đ có trách nhiệm thanh toán khoản tiền còn lại 598.000.000 đồng cho bà D là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà D, bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, các đương sự xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Về quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng

Cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung kháng cáo

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà D cho rằng có việc chuyển giao nghĩa vụ thanh toán số tiền 122.000.000 đồng nhưng đây là khoản vay khác không liên quan đến nghĩa vụ thanh toán số tiền 720.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ, từ đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn kháng cáo cho rằng nguyên đơn khởi kiện mà không thông báo trước cho bà trong khoảng thời gian hợp lý là chưa đủ điều kiện khởi kiện đối với thực hiện hợp đồng vay từ đó đề nghị sửa bản án theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc cho bà trả dần số tiền 598.000.000 đồng.

[3.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc đã tiến hành chốt nợ vào ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo đó bà Nguyễn Thị Đ xác nhận nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị D số tiền 720.000.000 đồng. Thỏa thuận trên được ghi nhận tại giấy nhận nợ cùng ngày. Bà Đ khai nại đã thanh toán 1 phần khoản nợ trên vào tháng 12 năm 2018, tháng 3 năm 2019 thông qua việc chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán số tiền 122.000.000 đồng đối với bà Lầu Ngọc N (70.000.000 đồng) và bà Nguyễn Thị Kim Hg (52.000.000 đồng) của mình sang cho bà D.

Lời khai của bị đơn phù hợp với lời khai bà Nữ, bà Hồng. Phía nguyên đơn bà D cũng thừa nhận có việc nhận chuyển giao quyền yêu cầu số tiền 122.000.000 đồng như bà Đ đã nêu nhưng cho rằng việc chuyển giao trên nhằm thanh toán khoản vay 190.000.000 đồng khác, không liên quan đến khoản vay 720.000.000 đồng đang khởi kiện. Trình bày này của nguyên đơn không được bị đơn thừa nhận. Xét ngoài lời khai nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc bị đơn còn khoản nợ 190.000.000 đồng khác nên Hội đồng xét xử xác định lời khai của bị đơn về việc đã thực hiện 1 phần nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ cho rằng giấy nhận nợ ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hợp đồng vay không thời hạn, bên cho vay không thông báo trước trong thời hạn hợp lý nên không đủ điều kiện khởi kiện. Xét trình bày trên của bà Đ là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ Giấy nhận nợ trên do chính bà Đ viết nhằm chốt lại giá trị các khoản vay trước đó, từ đó xác định trách nhiệm thanh toán với bà D mà không phải là hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cho rằng các bên có thỏa thuận thời điểm, điều kiện thanh toán tuy nhiên ngoài lời khai bị đơn không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh trong khi nguyên đơn không thừa nhận.

Như vậy, việc bị đơn cho rằng nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận. Đối với nội dung bị đơn đề nghị trả dần khoản tiền 598.000.000 đồng cũng như việc đề nghị nguyên đơn chia sẻ một phần khoản tiền nợ là 250.000.000 đồng, các yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên, kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sơ thẩm, án phí sự phúc thẩm.

Nguyên đơn bà Phan Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với tranh luận của những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn:

Phát biểu tranh luận của các Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị D, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 370, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán cho bà Phan Thị D số tiền 598.000.000đ (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị D phải chịu 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Bà D đã nộp 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo các biên lai thu số 0002107 ngày 28 tháng 3 năm 2019, biên lai số 0002632 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán nên được hoàn trả lại 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS H.Định Quán;
- TAND H.Định Quán;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sự